

Số: 2766/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG – HCM.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban ĐH-ĐHQG (báo cáo);
- Lưu VT, SĐH.



Trần Lê Quan

QUY ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-KHTN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG - HCM)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (viết tắt là Trường ĐH KHTN) căn cứ theo quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03/11/2021 của Giám đốc Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Quy định này áp dụng đối với các khóa tuyển sinh đào tạo bậc thạc sĩ từ năm 2022.

3. Quy định này không áp dụng đối với chương trình liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ với cơ sở giáo dục nước ngoài và chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng.

Điều 2. Hình thức, ngôn ngữ và thời gian đào tạo

1. Hình thức đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học.

a) Hình thức chính quy: thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy trong khoảng từ 06 giờ đến 20 giờ các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7.

b) Hình thức vừa làm vừa học: thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy linh hoạt trong ngày và trong tuần.

2. Ngôn ngữ dùng trong chương trình đào tạo là tiếng Việt, ngoại trừ các ngành đào tạo theo chương trình đề án, chương trình chất lượng cao được đào tạo bằng ngôn ngữ nước ngoài.

3. Thời gian đào tạo:

a) Thời gian đào tạo toàn khóa đối với hình thức đào tạo chính quy: tối đa 2 năm (24 tháng).

b) Thời gian đào tạo toàn khóa đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học dài hơn từ 20% đến 50% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng chương trình đào tạo.

c) Thời gian đào tạo được tính từ thời điểm chương trình chính thức bắt đầu của khóa tương ứng, ghi rõ trong quyết định nhập học.

d) Thời gian đào tạo tối đa cho mỗi hình thức đào tạo, chương trình đào tạo là thời gian đào tạo toàn khóa cộng thêm 24 tháng.

CHƯƠNG II

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 3. Loại chương trình đào tạo

Các loại chương trình đào tạo thạc sĩ trong phạm vi của Quy định này, gồm:

1. Chương trình đào tạo do Trường ĐH KHTN cấp văn bằng:

- a) Chương trình đơn ngành do Trường ĐH KHTN cấp 1 văn bằng.
- b) Chương trình liên thông do Trường ĐH KHTN cấp 1 văn bằng.

2. Chương trình liên kết trong phạm vi điều chỉnh của Quy định này, gồm:

a) Chương trình đào tạo do Trường ĐH KHTN liên kết với Cơ sở đào tạo ngoài hệ thống ĐHQG-HCM hoặc với cơ sở giáo dục nước ngoài cùng cấp chung 1 văn bằng.

b) Chương trình đào tạo do Trường ĐH KHTN liên kết với Cơ sở đào tạo ngoài hệ thống ĐHQG-HCM hoặc với cơ sở giáo dục nước ngoài mỗi bên cấp 1 văn bằng.

Điều 4. Quy định về chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu là 60 tín chỉ theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

2. Chương trình đào tạo gồm chương trình theo định hướng nghiên cứu và chương trình theo định hướng ứng dụng (sau đây gọi là chương trình nghiên cứu và chương trình ứng dụng).

a) Chương trình nghiên cứu: có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ, giúp người học có các kỹ năng về tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, nghiên cứu độc lập, tư duy đổi mới có hệ thống, phát triển các quan điểm, ý tưởng, luận thuyết khoa học mới về vấn đề khoa học hoặc thực nghiệm khoa học, có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành đào tạo.

b) Chương trình ứng dụng: có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện theo thực tế tại cơ quan, đơn vị.

3. Khung chương trình đào tạo do Hội đồng khoa học Khoa xây dựng, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành. Khung chương trình đào tạo được cập nhật 02 năm 01 lần.

Điều 5. Phương thức đào tạo

a) Phương thức 1: Học viên phải tích lũy các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn.

b) Phương thức 2: Học viên phải tích lũy các môn học của chương trình đào tạo và thực hiện luận văn.

c) Phương thức 3: Học viên tích lũy tín chỉ của chương trình đào tạo, thực tập và thực hiện đồ án tốt nghiệp.

Điều 6. Cấu trúc chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình đào tạo gồm môn Triết học, các môn học và luận văn hoặc đồ án tốt nghiệp đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo hiện hành.

1. Các loại chương trình đào tạo:

a) Chương trình nghiên cứu theo phương thức 1: gồm Triết học; môn phương pháp nghiên cứu khoa học; các môn học của chương trình đào tạo; khối lượng nghiên cứu khoa học tối thiểu 12 tín chỉ và luận văn tối thiểu là 15 tín chỉ.

b) Chương trình ứng dụng theo phương thức 2: gồm Triết học; môn phương pháp nghiên cứu khoa học; các môn học của chương trình đào tạo và luận văn tối thiểu là 12 tín chỉ.

c) Chương trình ứng dụng theo phương thức 3: gồm Triết học; các môn học của chương trình đào tạo; thực tập tối thiểu 6 tín chỉ và thực hiện đồ án tốt nghiệp tối thiểu là 6 tín chỉ.

2. Đối với môn Triết học

a) Chương trình môn Triết học đối với khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với học viên là người nước ngoài môn Triết học được thay thế bằng môn Lịch sử văn hóa Việt Nam.

Điều 7. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo quy định về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ, trách nhiệm và công việc mà học viên có thể đảm nhận được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu khác đối với từng phương thức đào tạo, từng ngành đào tạo; phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo và yêu cầu của các bên liên quan.

2. Người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được các kỹ năng sau:

- a) Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn.
- b) Chuẩn về kỹ năng.
- c) Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm.
- d) Vị trí việc làm của học viên có khả năng đảm nhận sau khi tốt nghiệp.
- e) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.
- f) Các chuẩn khác.

3. Đơn vị phụ trách ngành đào tạo xây dựng chuẩn đầu ra và kỹ năng người học đạt được sau khi tốt nghiệp phù hợp với từng chương trình đào tạo.

4. Chuẩn ngoại ngữ trình độ thạc sĩ được quy định tại Phụ lục 3 của Quy định này.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 8. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo là Trường ĐH KHTN hoặc Phân hiệu được ĐHQG-HCM cho phép hoạt động đào tạo.

2. Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài Trường ĐH KHTN nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo.

Điều 9. Tổ chức đào tạo

1. Quy định về tín chỉ, giờ học:

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động giảng dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

2. Đầu khóa học, Nhà trường thông báo cho học viên về quy chế đào tạo, chương trình đào tạo toàn khóa, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi; các quy định của Trường ĐH KHTN có liên quan đến khóa học. Việc thay đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Các lớp học được tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến tùy vào tình hình thực tế. Tổng số tín chỉ các học phần được đào tạo theo phương thức trực tuyến không vượt quá 30% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

4. Chương trình đào tạo phải được rà soát và cập nhật định kỳ tối thiểu 2 năm 1 lần.

Điều 10. Chương trình đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ (Chương trình liên thông).

1. Chương trình liên thông là chương trình giúp sinh viên có học lực khá trở lên rút ngắn thời gian học tập so với tổng thời gian đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của ngành tương ứng.

2. Điều kiện đăng ký đào tạo chương trình liên thông thực hiện theo Quy định hiện hành của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 11. Bồi dưỡng kiến thức sau đại học

1. Bồi dưỡng kiến thức sau đại học nhằm cung cấp những kiến thức mới, bổ sung, cập nhật và hiện đại hóa các kiến thức đã học, đáp ứng các nhu cầu cấp thiết đang đặt ra trong công việc và nghề nghiệp của những người đã có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ hoặc sinh viên có học lực khá trở lên.

2. Nội dung các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức sau đại học:

a) Các chuyên đề thuộc chương trình thạc sĩ của các ngành đang đào tạo tại Trường ĐH KHTN dành cho người học là sinh viên có điểm trung bình loại khá trở lên tại thời điểm đăng ký khóa học hoặc người học đã có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

b) Các chuyên đề theo nhu cầu xã hội, theo nhu cầu của các Đơn vị sự nghiệp khác nhằm nâng cao năng lực nhân sự. Các chuyên đề này dành cho người học đã có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Công nhận kết quả học tập và chuyên đổi tín chỉ

a) Công nhận kết quả học tập:

- Người học tham gia tối thiểu 80% thời lượng môn học.

- Chuyên đề đạt yêu cầu khi kết quả điểm chuyên đề đạt tối thiểu 5.5 điểm (thang điểm

10) và có đầy đủ điểm thành phần theo quy định của khóa học.

- Người học đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học chuyên đề.

b) Xét chuyển đổi tín chỉ vào chương trình thạc sĩ

Người học đã có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức sau đại học do Trường ĐH KHTN cấp được đăng ký xét chuyển đổi tín chỉ vào chương trình thạc sĩ tương ứng khi:

- Chuyên đề bồi dưỡng kiến thức sau đại học có chuẩn đầu ra, yêu cầu về giảng viên, nội dung giảng dạy, khối lượng học tập, hình thức đánh giá kết quả chuyên đề đáp ứng đủ các yêu cầu của môn học trong chương trình thạc sĩ;

- Điểm đánh giá chuyên đề đạt từ 5.5 điểm trở lên;

- Chứng nhận còn thời hạn không quá 5 năm tính từ ngày cấp chứng nhận đến ngày xét chuyển đổi tín chỉ;

- Người học đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được công nhận và chuyển đổi tín chỉ chuyên đề bồi dưỡng sau đại học vào chương trình thạc sĩ tương ứng tối đa không quá 30 tín chỉ;

- Người học là sinh viên được công nhận và chuyển đổi tín chỉ chuyên đề bồi dưỡng sau đại học vào chương trình thạc sĩ tương ứng tối đa không quá 15 tín chỉ.

Điều 12. Trao đổi học viên

1. Trao đổi học viên chỉ thực hiện giữa Trường ĐH KHTN với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước đã ký văn bản thỏa thuận hợp tác đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Trường ĐH KHTN và các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước xây dựng văn bản thỏa thuận hợp tác việc công nhận tín chỉ lẫn nhau cho phép học viên của cơ sở đào tạo này được học một số học phần tại cơ sở đào tạo khác và ngược lại.

3. Căn cứ theo khối lượng học tập đã tích lũy của học viên, căn cứ theo văn bản thỏa thuận giữa các bên, căn cứ theo khung chương trình đào tạo, Trường ĐH KHTN sẽ xem xét miễn trừ số tín chỉ môn học khi thực hiện chương trình đào tạo.

Điều 13. Công nhận và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo

1. Điều kiện công nhận và chuyển đổi tín chỉ

a) Đáp ứng chuẩn đầu ra, yêu cầu về giảng viên, khối lượng học tập và các yêu cầu khác của học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

b) Điểm môn học đạt từ 5,5 trở lên theo thang điểm 10.

c) Thời điểm hoàn thành môn học không quá 5 năm kể từ ngày dự thi kết thúc môn học hoặc học phần đến thời điểm đăng ký xét chuyển đổi tín chỉ.

2. Nguyên tắc công nhận và chuyển đổi tín chỉ

a) Đối với chương trình bồi dưỡng sau đại học trong hệ thống ĐHQG-HCM: Điều kiện và tổng số tín chỉ bồi dưỡng sau đại học được tính công nhận và chuyển đổi vào chương trình thạc sĩ được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Quy định này.

b) Đối với chương trình liên thông: Quy định các môn học của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ giảng dạy trong phần trình độ đại học và số tín chỉ chuyển đổi thực hiện theo Quy định số 650/QĐ-ĐHQG, ngày 03/6/2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành quy định tạm thời về đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ tại ĐHQG-HCM và Quy định chương trình liên thông của Trường ĐH KHTN.

c) Đối với ngành được tổ chức đào tạo đồng thời ở nhiều CSĐT, căn cứ chương trình đào tạo học viên được quyền đăng ký môn học và tích lũy không quá 25% tín chỉ

lựa chọn cùng ngành đào tạo ở CSĐT khác nếu được Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN chấp thuận.

d) Đối với chương trình trao đổi học viên, số tín chỉ mà học viên tích lũy tại cơ sở phối hợp đào tạo khác không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo. Đối với các CSĐT trình độ thạc sĩ trực thuộc Đại học Quốc gia, số tín chỉ mà học viên tích lũy không vượt quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ không áp dụng đối với trường hợp người học bổ túc kiến thức chuyển ngành đào tạo.

Điều 14. Điều kiện đăng ký và quy định công bố khoa học, bản quyền sở hữu trí tuệ đối với chương trình thạc sĩ nghiên cứu theo phương thức 1

1. Điều kiện đăng ký

Học viên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Thực hiện thủ tục đăng ký học chương trình thạc sĩ nghiên cứu theo phương thức 1 sau nhóm học phần 1;

b) Có giấy chấp thuận hướng dẫn luận văn của người hướng dẫn, có xác nhận của đơn vị phụ trách ngành đào tạo đảm bảo điều kiện nghiên cứu cho học viên.

2. Quy định công bố khoa học, bản quyền sở hữu trí tuệ

a) Học viên là tác giả chính (tác giả đứng đầu) hoặc tác giả liên hệ của tối thiểu 1 bài báo khoa học có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn. Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định;

b) Học viên là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ có nội dung hoặc một phần nội dung của luận văn, đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế;

c) Cách ghi công bố khoa học, bản quyền sở hữu trí tuệ: theo quy định hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN.

3. Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo hoặc bản quyền sở hữu trí tuệ với đề tài nghiên cứu của luận văn và tạp chí thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định phù hợp ngành đào tạo.

Điều 15. Đánh giá môn học

1. Quy định chung: Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần (bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, thi kết thúc môn học) và điểm tổng kết. Số điểm thành phần ít nhất là 2, trong đó điểm thi kết thúc môn học là thành phần bắt buộc. Thi kết thúc môn học có thể theo hình thức tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp hoặc báo cáo tiểu luận.

2. Tổ chức đánh giá môn học

a) Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình theo trọng số các điểm đánh giá thành phần lấy đến một chữ số thập phân. Môn học đạt yêu cầu từ 5,5 trở lên theo thang điểm 10.

b) Điểm đánh giá thành phần và điểm tổng kết phải được ghi đầy đủ trong bảng điểm môn học theo biểu mẫu do Trường ĐH KHTN quy định, có chữ ký của giảng viên phụ trách môn học và trưởng đơn vị chuyên môn. Bảng điểm môn học phải được lưu giữ theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHQG-HCM.

c) Đối với môn học được đào tạo theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Hiệu trưởng quy định hình thức thi trực tiếp hoặc trực tuyến.

3. Điều kiện thi kết thúc môn học:

a) Học viên vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên) hoặc vắng thi cuối kỳ (theo lịch của Phòng Đào tạo Sau đại học) có nộp đơn xin phép vắng và được giảng viên cũng như Nhà trường chấp thuận thì được phép thi lại cùng khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được coi là lần thi đầu tiên).

b) Học viên thi không đạt môn học (điểm tổng kết môn học < 5.5 điểm) thì phải học lại môn học cùng với khóa sau, không tổ chức thi lại.

c) Việc xử lý vi phạm khi kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc môn học (cuối kỳ):

- Học viên vi phạm quy chế thi: việc xử lý vi phạm được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN.

- Học viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, nếu vi phạm lần thứ 1 thì bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm.

- Học viên tự ý không nộp bài thi giữa kỳ theo lịch của giảng viên, thì bài thi giữa kỳ 0.0 điểm, không được thi lại.

- Học viên tự ý vắng mặt trong buổi thi cuối kỳ, thì bài thi cuối kỳ 0.0 điểm, không được thi lại.

4. Các khiếu nại về kết quả đánh giá môn học được giải quyết trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả. Học viên nộp đơn đề nghị phúc khảo điểm thi tại Phòng Đào tạo Sau đại học. Sau thời hạn này các trường hợp khiếu nại điểm thi sẽ không được giải quyết.

5. Thi kết thúc môn học (cuối kỳ): kỳ thi kết thúc môn học được tổ chức đúng với lịch thi từng học phần đã quy định trong lịch học và được tổ chức trong giờ hành chính hoặc cùng giờ tổ chức môn học.

6. Học lại môn học: học viên chưa đạt điểm môn học phải học lại cùng với khóa sau. Học viên phải theo dõi lịch học của khóa sau để kịp thời đăng ký học lại tại Phòng Đào tạo Sau đại học trước ngày bắt đầu môn học ít nhất 10 ngày.

7. Cải thiện điểm môn học: học viên được học cải thiện điểm môn học (bao gồm cả môn bắt buộc và môn tự chọn). Học viên nộp đơn đề nghị học cải thiện điểm tại Phòng Đào tạo Sau đại học trước khi môn học bắt đầu 10 ngày. Môn học cải thiện điểm phải học cùng khóa sau.

8. Hủy môn học: Học viên được hủy kết quả các môn tự chọn đã học nếu học dư số tín chỉ hoặc điểm thi chưa đạt. Học viên phải nộp đơn đề nghị hủy môn học tại Phòng Đào tạo Sau đại học.

9. Học phần phụ, kỳ thi phụ (nếu có): Trong một số trường hợp đặc biệt, Nhà trường có thể mở môn học bổ sung hay tổ chức kỳ thi phụ để xem xét cho các trường hợp học vụ đặc biệt. Trường hợp này phải được sự chấp thuận phê duyệt của Hiệu trưởng.

Điều 16. Luận văn thạc sĩ

1. Đăng ký và xét duyệt đề tài luận văn

a) Đăng ký luận văn: Học viên nộp đơn đăng ký đề tài cùng đề cương nghiên cứu luận văn tại Đơn vị phụ trách ngành đào tạo. Mỗi luận văn thạc sĩ có tối đa hai người hướng dẫn.

Người hướng dẫn có học vị từ tiến sĩ trở lên và thỏa yêu cầu tiêu chí người hướng dẫn quy định tại Điều 17 Quy định này;

b) Căn cứ trên biên bản xét duyệt đề tài của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn cho học viên; phê duyệt người hướng dẫn trước khi tổ chức bảo vệ luận văn ít nhất 3 tháng;

c) Học viên thực hiện luận văn đúng thời gian và nội dung đề cương đã được xét duyệt dưới sự hướng dẫn của Giảng viên hướng dẫn;

d) Thay đổi tên đề tài luận văn: Trong quá trình thực hiện luận văn, học viên có thể đề xuất điều chỉnh hoặc thay đổi tên đề tài so với tên đề tài đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Điều chỉnh tên đề tài: nếu nội dung nghiên cứu không thay đổi so với đề cương đã đăng ký, học viên có thể đề nghị tên đề tài mới khi nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn. Trong trường hợp này học viên cần nộp bản thuyết minh đề nghị điều chỉnh tên đề tài, nêu rõ lý do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương. Bản thuyết minh điều chỉnh này phải có xác nhận đồng ý của Giảng viên hướng dẫn, Phụ trách ngành đào tạo và được đóng kèm trong quyển luận văn. Hồ sơ bảo vệ luận văn được ghi theo tên đề tài đề nghị điều chỉnh.

- Thay đổi tên đề tài: Nếu nội dung nghiên cứu thay đổi so với đề cương đã đăng ký, trường hợp này học viên cần nộp đơn đề nghị thay đổi đề tài cùng đề cương mới cho Đơn vị phụ trách ngành trước khi bảo vệ ít nhất 02 tháng để được góp ý xét duyệt đề cương mới. Tên đề tài mới phải được Hiệu trưởng chấp thuận phê duyệt trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ.

2. Yêu cầu đối với luận văn

a) Luận văn là một báo cáo khoa học trình bày kết quả sử dụng mô hình lý thuyết và phương pháp nghiên cứu để luận giải, làm rõ một vấn đề thực tiễn nhằm mang lại đóng góp mới về mặt lý luận, học thuật hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc ngành đào tạo.

b) Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hóa, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

c) Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Sở hữu trí tuệ. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả thực hiện của học viên và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào khác.

d) Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, không tẩy xóa.

3. Hình thức trình bày luận văn thạc sĩ thực hiện theo quy định hiện hành của Trường ĐH KHTN .

4. Học viên đăng ký viết luận văn bằng tiếng Anh thì phải thực hiện đúng Quy định số 2246/QĐ-KHTN-SĐH ngày 02 tháng 12 năm 2022 do Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN ban hành.

Điều 17. Người hướng dẫn luận văn, đồ án

1. Người hướng dẫn phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của ĐHQG-HCM.

2. Người hướng dẫn và đồng hướng dẫn đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đạt trình độ tiến sĩ trở lên, chuyên môn phù hợp với hướng đề tài của học viên.

b) Bảo đảm đủ năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế.

TP
AG
QC
HC
HIỆ

c) Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của người học trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn.

d) Đáp ứng những yêu cầu khác theo chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực đào tạo và quy định của Trường ĐH KHTN.

3. Đối với chương trình thạc sĩ ứng dụng, người đồng hướng dẫn có thể là thạc sĩ đạt học vị từ 3 năm trở lên và phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có chuyên môn phù hợp với hướng đề tài của học viên

b) Có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực của đề tài.

c) Có tối thiểu 2 năm giữ chức vụ lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng kết quả nghiên cứu của luận văn.

4. Đối với chương trình nghiên cứu theo phương thức 1, người hướng dẫn phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đảm bảo các điều kiện được quy định tại khoản 2 của Điều này.

b) Trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm có quyết định nhận hướng dẫn luận văn phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là tác giả chính của tối thiểu 1 bài công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus.

- Là đồng tác giả của 2 bài công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus.

- Là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/đồng chủ sở hữu của 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

- Là tác giả chính hoặc đồng tác giả của 2 bài công bố đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế xuất bản có chỉ số ISBN, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực liên quan đến hướng đề tài của học viên.

- Là tác giả chính của 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục Hội đồng giáo sư nhà nước hoặc có 2 công trình chuyên khảo xuất bản phù hợp với hướng nghiên cứu đề tài của học viên đối với lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Kinh doanh và quản lý.

5. Chỉ tiêu hướng dẫn

Tại một thời điểm người hướng dẫn là giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn tối đa 7 học viên; tiến sĩ được hướng dẫn tối đa 5 học viên (bao gồm cả học viên chương trình nghiên cứu và chương trình ứng dụng); thạc sĩ được đồng hướng dẫn tối đa 2 học viên chương trình thạc sĩ ứng dụng.

6. Trường hợp có hai người hướng dẫn, trong phiếu đăng ký đề tài luận văn của học viên, tập thể người hướng dẫn phải ghi rõ người hướng dẫn và đồng hướng dẫn; tỷ lệ % của người hướng dẫn và người đồng hướng dẫn. Trong đó tỷ lệ % của người đồng hướng dẫn tối đa là 50%. Căn cứ trên đề xuất của tập thể hướng dẫn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề luận văn và tập thể giảng viên hướng dẫn.

7. Việc thay đổi người hướng dẫn luận văn do Hiệu trưởng ra quyết định trên cơ sở đơn đề nghị của học viên, được Giảng viên hướng dẫn và Phụ trách ngành đào tạo đồng ý.

HỌC QUẢN

CHỈ MINH

Điều 18. Điều kiện bảo vệ luận văn

1. Điều kiện bảo vệ luận văn: học viên phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Học viên hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo, đạt điểm trung bình tích lũy các học phần đạt tối thiểu từ 5,5 trở lên theo thang điểm 10.

b) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

c) Luận văn được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ (có bản nhận xét và xác nhận đồng ý cho bảo vệ của tập thể Giảng viên hướng dẫn);

d) Đối với học viên học theo phương thức 1, trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải đáp ứng một trong hai tiêu chuẩn sau:

- Công bố ít nhất 1 bài báo khoa học có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác giả liên hệ*). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định;

- Là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn, đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

2. Hồ sơ và quy trình đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ:

Thực hiện theo hướng dẫn Hồ sơ và Quy trình đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ của Trường ĐH KHTN.

Điều 19. Hội đồng đánh giá luận văn

1. Hội đồng đánh giá luận văn do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập căn cứ trên cơ sở đề nghị của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn được ban hành trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc, tính từ ngày học viên nộp luận văn và đủ điều kiện bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy định này.

2. Thành phần hội đồng

a) Chương trình nghiên cứu: Hội đồng có tối thiểu 05 thành viên gồm chủ tịch, thư ký, tối thiểu hai phản biện và các ủy viên. Hội đồng có tối thiểu hai thành viên ngoài Trường ĐH KHTN, trong đó có một người là phản biện và hai phản biện phải công tác tại hai cơ quan khác nhau.

b) Chương trình ứng dụng: Hội đồng có tối thiểu 03 thành viên gồm chủ tịch, thư ký và phản biện. Thành viên phản biện ngoài Trường ĐH KHTN. Nếu Hội đồng có 05 thành viên gồm chủ tịch, thư ký, hai phản biện và một ủy viên. Hội đồng có tối thiểu hai thành viên ngoài Trường ĐH KHTN, trong đó có một người là phản biện và hai phản biện phải công tác tại hai cơ quan khác nhau.

3. Yêu cầu đối với thành viên hội đồng

a) Các thành viên hội đồng có trình độ tiến sĩ trở lên với chuyên môn phù hợp với hướng đề tài luận văn.

b) Chủ tịch hội đồng phải có năng lực chuyên môn và uy tín khoa học, có kinh nghiệm hướng dẫn luận văn thạc sĩ, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng; là giảng viên cơ hữu của Trường ĐH KH TN.

c) Phản biện phải am hiểu sâu sắc lĩnh vực của hướng đề tài luận văn.

d) Người hướng dẫn luận văn có thể tham gia hội đồng với vai trò là ủy viên hội đồng và được cho điểm đánh giá.

đ) Các thành viên tham gia hội đồng đánh giá luận văn phải có bản nhận xét (kể cả người hướng dẫn nếu tham gia Hội đồng).

e) Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của học viên không tham gia hội đồng đánh giá luận văn.

g) Thành viên hội đồng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan trong việc nhận xét, đánh giá luận văn theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy định này.

4. Trong thời gian 30 ngày làm việc tính từ ngày ra quyết định thành lập, Hội đồng phải tổ chức họp để đánh giá luận văn. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận văn trong các trường hợp sau:

- a) Vắng mặt chủ tịch hoặc thư ký hội đồng.
- b) Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn.
- c) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

5. Trong trường hợp có lý do khách quan, Hiệu trưởng quyết định việc thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng nhưng vẫn phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này. Thời hạn tổ chức họp hội đồng được tính từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng.

Điều 20. Đánh giá luận văn

1. Luận văn được đánh giá công khai tại phiên họp của hội đồng trừ một số đề tài thuộc lĩnh vực bảo mật theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Hội đồng tập trung vào đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận văn; mức độ đáp ứng yêu cầu đối với luận văn theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy định này; đảm bảo đánh giá đúng kiến thức của học viên và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề mà đề tài luận văn đặt ra.

2. Luận văn đạt yêu cầu khi điểm trung bình của hội đồng chẵn từ 5,5 điểm trở lên và điểm của mỗi thành viên trong hội đồng không được chênh lệch quá 3,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

3. Điểm chẵn luận văn của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm: điểm hình thức luận văn, điểm nội dung luận văn, điểm trình bày báo cáo, điểm bài báo hoặc điểm công trình nghiên cứu khoa học do Hiệu trưởng quy định thang điểm cụ thể trong Phiếu đánh giá luận văn tại phụ lục 2. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chẵn của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, làm tròn đến một chữ số thập phân.

4. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, căn cứ theo kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn, học viên được Nhà Trường xem xét cho phép hoặc không cho phép học viên bảo vệ luận văn lần 2. Trường hợp bảo vệ luận văn lần 2 không đạt thì không tổ chức bảo vệ lần 3. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 2 Quy định này. Chi phí cho việc đánh giá bảo vệ lại luận văn bao gồm: chỉnh sửa, bổ sung luận văn hoặc thực hiện đề tài mới, tổ chức đánh giá lại luận văn do học viên tự chi trả theo quy định.

5. Đánh giá luận văn trực tuyến.

Việc tổ chức đánh giá luận văn trực tuyến phải bảo đảm đáp ứng những yêu cầu sau:

3. Xử lý kết quả thẩm định luận văn không đạt yêu cầu: Hội đồng thẩm định kết luận luận văn không đạt yêu cầu, Hiệu trưởng dừng việc cấp bằng hoặc thu hồi, hủy bỏ bằng thạc sĩ đã cấp (trong trường hợp đã cấp bằng).

4. Thẩm định luận văn ngẫu nhiên: ĐHQG-HCM xác định các luận văn cần thẩm định theo cách lựa chọn ngẫu nhiên khi có nghi vấn trong quá trình đào tạo, quá trình hoạt động của hội đồng đánh giá luận văn. ĐHQG-HCM có văn bản thông báo về trường hợp cần thẩm định và yêu cầu hồ sơ cần gửi về ĐHQG-HCM để thẩm định.

Điều 22. Đồ án tốt nghiệp

1. Đăng ký và xét duyệt đồ án.

a) Đăng ký đồ án: Học viên nộp đơn đăng ký đề tài cùng đề cương nghiên cứu đề tài tại Đơn vị phụ trách ngành đào tạo. Mỗi đồ án có tối đa một người hướng dẫn. Người hướng dẫn thỏa yêu cầu tiêu chí người hướng dẫn quy định tại Điều 17 của Quy định này;

b) Căn cứ trên phê duyệt đề tài của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài thực hiện đồ án cho học viên; phê duyệt người hướng dẫn trước khi tổ chức bảo vệ đồ án ít nhất 3 tháng;

c) Học viên thực hiện đồ án đúng thời gian và nội dung đã được xét duyệt dưới sự hướng dẫn của Giảng viên hướng dẫn;

d) Thay đổi đồ án tốt nghiệp: Trong quá trình thực hiện, học viên có thể đề xuất điều chỉnh hoặc thay đổi tên đề tài so với tên đề tài đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Việc thay đổi đồ án tốt nghiệp phải được thực hiện trước ngày bảo vệ ít nhất hai tháng.

2. Yêu cầu đối với đồ án:

a) Đồ án tốt nghiệp là một báo cáo khoa học trình bày kết quả thực hiện một công trình nghiên cứu, hoặc chế tạo, sản xuất, thử nghiệm sản phẩm, nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể có tính ứng dụng, tính thực tiễn trong ngành đào tạo;

b) Kết quả nghiên cứu trong đồ án phải là kết quả thực hiện của học viên;

c) Đồ án được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, không tẩy xóa.

3. Hình thức trình bày đồ án thạc sĩ thực hiện theo quy định hiện hành của Trường ĐH KHTN.

Điều 23. Điều kiện báo cáo đồ án tốt nghiệp.

Học viên phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Học viên hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo, đạt điểm trung bình tích lũy các học phần đạt tối thiểu từ 5,5 trở lên theo thang điểm 10.

b) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

c) Đồ án được người hướng dẫn đồng ý cho báo cáo (có bản nhận xét và xác nhận đồng ý cho báo cáo của Giảng viên hướng dẫn).

Điều 24. Hội đồng đánh giá đồ án.

1. Hội đồng đánh giá đồ án do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập căn cứ trên cơ sở đề nghị của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, Quyết định thành lập hội đồng đánh giá đồ án được ban hành trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc, tính từ ngày học viên nộp hồ sơ đăng ký báo cáo đồ án và đủ điều kiện bảo vệ theo quy định tại Điều 23 Quy định này.



2. Thành phần hội đồng:

Hội đồng có 3 thành viên gồm chủ tịch, thư ký và phản biện. Thành viên phản biện ngoài Trường ĐH KHTN.

3. Yêu cầu đối với thành viên hội đồng

a) Các thành viên hội đồng có trình độ tiến sĩ trở lên với chuyên môn phù hợp với hướng đề tài nghiên cứu của đề án.

b) Chủ tịch hội đồng phải có năng lực chuyên môn và uy tín khoa học, có kinh nghiệm hướng dẫn luận văn, đề án thạc sĩ, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng; là giảng viên cơ hữu của Trường ĐH KH TN.

c) Phản biện phải am hiểu sâu sắc lĩnh vực của hướng đề tài nghiên cứu của đề án.

d) Người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với vai trò là ủy viên hội đồng và được cho điểm đánh giá.

e) Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của học viên không tham gia hội đồng báo cáo đề án.

4. Trong thời gian 30 ngày làm việc tính từ ngày ra quyết định thành lập, Hội đồng phải tổ chức họp để đánh giá đề án. Hội đồng không tổ chức họp trong các trường hợp sau:

a) Vắng mặt chủ tịch hoặc thư ký hội đồng.

b) Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành kết quả báo cáo của đề án.

c) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

5. Trong trường hợp có lý do khách quan, Hiệu trưởng quyết định việc thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng nhưng vẫn phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này. Thời hạn tổ chức họp hội đồng được tính từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng.

Điều 25. Đánh giá đề án.

1. Đề án được đánh giá công khai tại phiên họp của hội đồng trừ một số đề tài thuộc lĩnh vực bảo mật theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề án đạt yêu cầu khi điểm trung bình của hội đồng chấm từ 5,5 điểm trở lên và điểm của mỗi thành viên trong hội đồng không được chênh lệch quá 3,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

3. Điểm chấm đề án của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm: điểm hình thức trình bày đề án, điểm nội dung đề án, điểm trình bày báo cáo, do Hiệu trưởng quy định thang điểm cụ thể trong Phiếu đánh giá đề án theo phụ lục 2. Điểm đề án là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá đề án, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều 26. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

1. Điều kiện tốt nghiệp

a) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo và đạt điểm trung bình tích lũy toàn khóa học, điểm luận văn, đề án tốt nghiệp theo quy định.

b) Học viên đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 4, Điều 7 của Quy định này.

c) Học viên hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường:

- Luận văn, đề án tốt nghiệp được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu; trường hợp luận văn tốt nghiệp được hội đồng yêu cầu chỉnh sửa thì phải có văn bản thuyết minh chỉnh sửa luận văn và được người hướng dẫn, chủ tịch hội đồng xác nhận thông qua;

- Luận văn được nộp lưu tại thư viện của Trường và lưu trữ theo quy định tại khoản 2, Điều 30 của Quy định này.

d) Học viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

2. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp, bảng điểm học tập theo Phụ lục 1 của Quy định này và cấp bằng thạc sĩ.

Điều 27. Nghỉ học tạm thời, thôi học, quá thời gian đào tạo

1. Học viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang.

b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.

c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài.

d) Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Ngoài quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 2 của Quy định này, thời gian được xem xét thêm sau khi nghỉ học tạm thời:

a) Đối với điểm a, b, khoản 1 Điều này, thời gian học viên được xem xét thêm căn cứ theo quyết định điều động của học viên.

b) Đối với điểm c khoản 1 Điều này, thời gian học viên được xem xét thêm tối đa 06 tháng.

3. Học viên nghỉ học tạm thời, phải có Quyết định điều động, giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế. Học viên khi muốn trở lại học tiếp, phải có đơn gửi Nhà Trường trong thời gian đăng ký học của học kỳ liên quan.

4. Học viên quá thời gian đào tạo hoặc được thôi học vì lý do cá nhân (trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật) muốn quay trở lại học:

a) Phải dự tuyển đầu vào.

b) Tùy theo chương trình đào tạo mà học viên trúng tuyển của khóa học mới, Hiệu trưởng quy định chi tiết việc xét chuyển điểm, số tín chỉ và các môn học đã đạt yêu cầu ở khóa học trước cho học viên.

c) Căn cứ thời điểm học viên trúng tuyển và phương thức đào tạo, học viên được bảo vệ luận văn tốt nghiệp sớm nhất là 01 năm kể từ ngày trúng tuyển khóa mới.

d) Khi hết thời gian đào tạo theo quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 2 của Quy định này, học viên có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính phát sinh.

5. Trường ĐH KHTN quy định chi tiết về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục xét nghỉ học tạm thời, tiếp nhận trở lại học và cho thôi học; việc bảo lưu và công nhận kết quả học tập đã tích lũy đối với học viên thôi học trong cẩm nang học vụ từng khóa.

Điều 28. Chuyển đổi phương thức đào tạo và chuyển ngành đào tạo trong cùng Trường ĐH KHTN

1. Chuyển đổi phương thức đào tạo

a) Trong quá trình học, học viên được chuyển đổi phương thức đào tạo nhưng phải tích lũy đủ số tín chỉ môn học theo quy định đối với chương trình nghiên cứu hoặc chương trình ứng dụng trong thời hạn tối đa của khóa đào tạo tương ứng.

b) Điều kiện chuyển đổi phương thức đào tạo: Học viên đáp ứng điều kiện tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 của Quy định này. Không áp dụng chuyển đổi phương thức đào tạo đối với chương trình đào tạo ứng dụng theo phương thức 3.

c) Trong một số trường hợp đặc biệt, Nhà trường sẽ xem xét chuyển đổi phương thức đào tạo và phải được sự chấp thuận phê duyệt của Hiệu trưởng.

2. Chuyển đổi ngành đào tạo

a) Trong quá trình học, học viên được chuyển đổi ngành đào tạo.

b) Điều kiện chuyển ngành đào tạo: Học viên đáp ứng điều kiện tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 của Quy định này và phải đảm bảo các yêu cầu theo đề án mở ngành và đề án tuyển sinh của Trường ĐH KHTN.

3. Căn cứ chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau đại học quy định cụ thể về thủ tục; việc xem xét công nhận một phần hoặc toàn bộ các học phần mà học viên đã học, và trình Hiệu trưởng ra quyết định số học phần phải học bổ sung.

Điều 29. Chuyển cơ sở đào tạo trong và ngoài hệ thống ĐHQG-HCM

1. Điều kiện chung

a) Không trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

b) Học viên không đang học ở học kỳ cuối của chương trình đào tạo hoặc đang thực hiện luận văn thạc sĩ.

c) Nơi chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, không vượt quá khả năng đào tạo theo quy định hiện hành.

d) Được sự đồng ý của cơ sở giáo dục xin chuyển đi và cơ sở giáo dục xin chuyển đến.

2. Điều kiện chuyển cơ sở đào tạo

a) Ngoài hệ thống ĐHQG-HCM phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Thỏa yêu cầu theo khoản 1 Điều này.
- Chuyển đến cơ sở đào tạo có cùng mã ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hiện hành.
- Đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình đào tạo tương ứng của cơ sở đào tạo nơi chuyển đến.

b) Trong hệ thống ĐHQG-HCM phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Thỏa yêu cầu theo khoản 1 Điều này.
- Chuyển đến cơ sở đào tạo có cùng mã ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp III trình độ thạc sĩ hiện hành.

3. Phòng Đào tạo Sau đại học căn cứ theo khung chương trình đào tạo hiện hành của Trường ĐH KHTN quy định cụ thể về thủ tục; việc xem xét công nhận một phần hoặc

toàn bộ các học phần mà học viên đã học, và trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định số học phần phải học bổ sung.

Điều 30 Báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin

1. Báo cáo

Trước ngày 30 tháng 12 hàng năm, Trường ĐH KHTN báo cáo ĐHQG-HCM về công tác đào tạo trình độ thạc sĩ và các báo cáo khác liên quan do ĐHQG-HCM yêu cầu.

- a) Số liệu tổng số học viên nhập học, tốt nghiệp, thôi học và đang học trong năm.
- b) Số liệu dự kiến tốt nghiệp trong năm sau.
- c) Số liệu được phân loại theo chương trình thạc sĩ nghiên cứu, thạc sĩ ứng dụng; ngành đào tạo, khóa đào tạo, hình thức đào tạo.
- d) Tỷ lệ về thời lượng giảng dạy trực tuyến so với tổng thời lượng của chương trình đào tạo; báo cáo tỷ lệ cho từng chương trình đào tạo.

2. Lưu trữ

- a) Hồ sơ quản lý đào tạo được lưu trữ và bảo quản theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.
- b) Hồ sơ liên quan đến quá trình đào tạo của của học viên được lưu trữ tại Phòng lưu trữ của Trường trong thời gian 10 năm, điểm các học phần được lưu trữ vĩnh viễn.

3. Công khai thông tin

Công khai trên trang thông tin điện tử chậm nhất 30 ngày làm việc trước khi tổ chức đào tạo:

- a) Các văn bản quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ; chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy; về kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm cho các ngành đã được giao, các đề tài luận văn đã thực hiện, danh sách học viên tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ trên trang thông tin điện tử của CSĐT.
- b) Các minh chứng về việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu để tổ chức đào tạo trực tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy định này.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,

TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Thanh tra, kiểm tra

Hiệu trưởng quyết định thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, tổ chức chương trình đào tạo thạc sĩ theo quy định thanh tra, kiểm tra nội bộ và theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hoạt động vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo, về gian lận của học viên, về sai phạm trong thực hiện đào tạo.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 33. Xử lý vi phạm

Cá nhân hoặc tổ chức vi phạm một trong các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

1. Xử lý vi phạm đối với học viên:

Hiệu trưởng quy định chi tiết về mức độ sai phạm, khung xử lý vi phạm và quy trình xử lý vi phạm đối với các trường hợp sau:

a) Học viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

b) Học viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

c) Học viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong các quy định sau:

- Hết thời gian đào tạo theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 2 của Quy chế này mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

- Không đăng ký môn học, không có đơn xin nghỉ học tạm thời.

- Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện để bảo vệ luận văn hoặc đồ án.

- Sao chép, sử dụng công trình của tác giả khác vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm quy định trích dẫn và chống đạo văn của CSĐT.

d) Học viên bị thu hồi văn bằng (trường hợp học viên đã được cấp văn bằng trước khi phát hiện sai phạm).

- Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện để bảo vệ luận văn hoặc đồ án.

- Sao chép, sử dụng công trình của tác giả khác vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm quy định trích dẫn và chống đạo văn.

- Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đồ án.

2. Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo và giảng dạy: căn cứ theo mức độ vi phạm, Hội đồng kỷ luật của Trường quyết định mức xử lý vi phạm đối với cá nhân, tổ chức liên quan đến quản lý đào tạo và giảng dạy.

Chương V

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN VÀ CÁC CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 34. Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên

1. Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

2. Trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ trình độ thạc sĩ là tiến sĩ;

3. Có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo. Đối với giảng viên hướng dẫn thực hành hoặc trợ giảng các học phần thuộc các ngành đặc thù có bằng thạc sĩ.

4. Giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo

5. Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo

Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của học viên

1. Hoàn thành chương trình đào tạo và chấp hành đúng quy chế, quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN
2. Đóng học phí và chi phí đào tạo theo quy định của Nhà Trường.
3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của trường.
4. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc học tập.
5. Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo cho việc học tập, nghiên cứu.
6. Được phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của Trường về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ.
7. Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo

1. Đối với học viên:
 - a) Tiếp nhận và quản lý học viên trong suốt quá trình thực hiện luận văn/đồ án;
 - b) Thường xuyên tổ chức sinh hoạt học thuật để học viên có điều kiện trình bày, trao đổi kết quả nghiên cứu đề tài luận văn/đồ án;
 - c) Báo cáo kịp thời các trường hợp học vụ đặc biệt của học viên cho Phòng Đào tạo Sau đại học;
 - d) Cùng với người hướng dẫn giúp học viên khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện luận văn/đồ án;
 - e) Đề xuất với Phòng Đào tạo Sau đại học về việc thay đổi, bổ sung người hướng dẫn, điều chỉnh tên đề tài, đổi đề tài, gia hạn thời gian thực hiện luận văn/đồ án, bảo vệ sớm luận văn/đồ án.
2. Đối với giảng viên:
 - a) Phân công giảng viên có chuyên môn phù hợp xây dựng, cập nhật đề cương môn học, phụ trách (chính, phụ) môn học, tham gia giảng dạy môn học;
 - b) Đề xuất với với khoa, Phòng đào tạo Sau đại học về việc mời giảng;
 - c) Hướng dẫn, giám sát việc giảng dạy của giảng viên, kể cả giảng viên mời giảng đảm bảo theo đúng các quy định của Trường;
 - d) Kiểm tra và duyệt đề cương chi tiết môn học, đề thi kết thúc môn học, bảng điểm môn học, đề nghị điều chỉnh điểm của giảng viên; tổ chức quản lý đề cương môn học và phúc khảo bài thi kết thúc môn học theo quy định của Trường.

Điều 37. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Đào tạo Sau đại học

1. Thực hiện nhiệm vụ tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ theo sự phân công của Hiệu trưởng và thực hiện đúng quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHQG-HCM.
2. Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc triển khai công tác đào tạo chương trình thạc sĩ.

3. Phối hợp với các Khoa triển khai chiến lược phát triển công tác đào tạo thạc sĩ; xây dựng chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch học tập từng khóa tuyển; tổ chức giảng dạy; thi kết thúc môn học; bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp.

4. Quản lý bản gốc bảng điểm, bài thi, sổ cấp bằng; quản lý việc cấp bằng thạc sĩ theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM.

Điều 38. Trách nhiệm của Trường ĐH KHTN

1. Triển khai hợp tác đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định hiện hành.
2. Đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với cơ quan có thẩm quyền; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục.
3. Thực hiện trách nhiệm giải trình theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Quy chế này áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 40. Trong trường hợp có quy định nào không còn phù hợp với thực tiễn của Trường ĐH KHTN hoặc trái với quy định của pháp luật có liên quan, Hiệu trưởng có thẩm quyền ra quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế mới.

Muu

